

Số: 845/QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày 29 tháng 6 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Kế hoạch truyền thông nâng cao chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX), chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI), chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) của tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2022 - 2025

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030;

Căn cứ Quyết định số 1256/QĐ-UBND ngày 22/12/2021 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch cải cách hành chính; nâng cao thứ hạng các chỉ số cải cách hành chính, hiệu quả quản trị và hành chính công, năng lực cạnh tranh cấp tỉnh giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 534/QĐ-UBND ngày 20/4/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về ban hành Kế hoạch nâng cao Chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX), Chỉ số Hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI) cấp tỉnh giai đoạn 2022 - 2025 của tỉnh Quảng Ngãi;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông tại Tờ trình số 857/TTr-STTTT ngày 23/6/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này Kế hoạch truyền thông nâng cao chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX), chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI), chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) của tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2022 - 2025.

Điều 2. Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông chịu trách nhiệm theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch đối với các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan báo chí, hệ thống thông tin cơ sở.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ Thông tin và Truyền thông (b/c);
- TT. Tỉnh ủy (b/c), TT. HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- BTT UBMTTQVN tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Các tổ chức CT-XH tỉnh;
- Báo Quảng Ngãi, Đài PTTH tỉnh;
- VPUB: PVP, các Phòng n/c, CBTH;
- Lưu: VT, KGVX.Tr

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Trần Phước Hiền

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**



KẾ HOẠCH

**Truyền thông nâng cao chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX), chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI), chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) của tỉnh Quảng Ngãi
giai đoạn 2022 - 2025**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 845/QĐ-UBND ngày 29/6/2022
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi)*

Nhằm nâng cao thứ hạng Chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX), Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI), Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) giai đoạn 2022 - 2025 (gọi tắt là các chỉ số của tỉnh), Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch truyền thông nâng cao các chỉ số của tỉnh Quảng Ngãi như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Truyền thông có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp được quán triệt tại Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 18/10/2021 của Tỉnh ủy và Nghị quyết số 93/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về đẩy mạnh cải cách hành chính; nâng cao thứ hạng các chỉ số cải cách hành chính, hiệu quả quản trị và hành chính công, năng lực cạnh tranh cấp tỉnh giai đoạn 2021-2025, góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XX đã đề ra.

- Góp phần nâng cao điểm số các lĩnh vực, tiêu chí, tiêu chí thành phần các chỉ số PAR INDEX, PAPI, PCI của tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2022 - 2025.

2. Yêu cầu

- Các cấp, ngành, đơn vị phải xác định công tác truyền thông nâng cao các chỉ số của tỉnh là nhiệm vụ thường xuyên, lâu dài, liên tục.

- Hình thức truyền thông cần đa dạng, đổi mới, tăng cường ứng dụng các nền tảng số để người dân dễ hiểu, dễ tiếp cận.

II. NỘI DUNG TRUYỀN THÔNG

1. Đối với Chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX)

a) Truyền thông công tác chỉ đạo, điều hành

- Kết quả ban hành các văn bản chỉ đạo, điều hành nhằm tăng cường trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, địa phương trong việc tham mưu các nội dung về cải cách hành chính (CCHC) thuộc chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Tuyên truyền quan điểm, mục tiêu, chỉ tiêu và nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu của Chương trình tổng thể CCHC nhà nước của Chính phủ và Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 18/10/2021 của Tỉnh ủy; Nghị quyết số 93/NQ-HĐND ngày

08/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về đẩy mạnh CCHC; nâng cao thứ hạng các chỉ số CCHC, hiệu quả quản trị và hành chính công, năng lực cạnh tranh cấp tỉnh giai đoạn 2021 - 2025 đến cán bộ, công chức, viên chức, người dân, doanh nghiệp và toàn xã hội.

- Tuyên truyền về ý nghĩa, kết quả hàng năm của các chỉ số đến đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và người dân, tổ chức để nâng cao nhận thức, tinh thần trách nhiệm, sự đồng thuận xã hội đối với công tác cải cách hành chính.

- Tuyên truyền kết quả bố trí nguồn lực phù hợp cho công tác CCHC.

b) Truyền thông cải cách thể chế

Truyền thông các quy định của pháp luật về xây dựng, ban hành, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật ở các ngành, các cấp; công tác tổ chức thi hành pháp luật và theo dõi, đánh giá tình hình thi hành pháp luật hàng năm, đặc biệt là các lĩnh vực trọng tâm, có tác động tích cực đến tiến trình phát triển kinh tế-xã hội của tỉnh.

c) Truyền thông cải cách thủ tục hành chính

- Việc tổ chức thực hiện các quy định thủ tục hành chính (TTHC) liên quan đến người dân, doanh nghiệp phải đơn giản, dễ hiểu, dễ thực hiện, trọng tâm là TTHC thuộc các lĩnh vực: đất đai, xây dựng, đầu tư, bảo hiểm, thuế... và các TTHC thuộc các lĩnh vực khác có số lượng, tần suất giao dịch lớn.

- Việc rà soát, đánh giá quá trình thực hiện cải cách TTHC; đề xuất loại bỏ các thủ tục rườm rà, chồng chéo dễ bị lợi dụng để tham nhũng, gây khó khăn cho người dân, tổ chức; cắt giảm, đơn giản hóa các thủ tục không cần thiết.

- Đẩy mạnh việc thực hiện dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến qua Cổng dịch vụ công quốc gia.

d) Truyền thông cải cách tổ chức bộ máy

- Việc chủ động rà soát, đánh giá, lập đề án, phương án sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã, thôn, tổ dân phố kịp thời, có chất lượng theo đúng chỉ đạo, yêu cầu của Trung ương.

- Quá trình bổ sung, điều chỉnh hoặc ban hành lại chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức bên trong của các cơ quan, đơn vị; kiện toàn tổ chức bộ máy quản lý nhà nước các cấp theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu quản lý liên ngành, giám đầu mối tổ chức trung gian.

- Việc xây dựng Phương án thí điểm chuyển giao một số nhiệm vụ và dịch vụ hành chính công mà Nhà nước không nhất thiết phải thực hiện cho doanh nghiệp, các tổ chức xã hội đảm nhiệm theo quy định của Chính phủ.

- Việc triển khai rà soát, sắp xếp các đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ. Quá trình xây dựng Phương án thí điểm việc thi tuyển, thuê giám đốc điều hành tại các đơn vị sự nghiệp công lập.

đ) Truyền thông cải cách chế độ công vụ

- Việc phê duyệt lại Đề án vị trí việc làm theo quy định của Chính phủ. Xây dựng đề án tinh giản biên chế gắn với cơ cấu, sắp xếp lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức các cấp, các ngành theo vị trí việc làm, khung năng lực, bảo đảm đúng người, đúng việc, nâng cao chất lượng, hợp lý về cơ cấu. Gắn trách nhiệm của người đứng đầu với kết quả công tác CCHC của từng cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Về kỷ luật, kỷ cương hành chính trong hoạt động công vụ; việc phát hiện, xử lý nghiêm minh những cán bộ, công chức, viên chức có hành vi sai phạm, kể cả khi đã chuyển công tác hoặc nghỉ hưu.

e) Truyền thông cải cách tài chính công

- Việc đổi mới và kiểm soát chặt chẽ cơ chế phân bổ ngân sách nhà nước cho các cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập gắn với nhiệm vụ được giao.

- Việc triển khai thực hiện Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập. Đẩy mạnh chuyển đổi các đơn vị sự nghiệp công lập sang mô hình tự chủ hoàn toàn cả về chi thường xuyên và chi đầu tư, tiến tới chuyển sang công ty cổ phần.

g) Truyền thông thực hiện cơ chế một cửa liên thông

- Việc huy động các nguồn lực đầu tư hạ tầng kỹ thuật, trang thiết bị công nghệ đáp ứng yêu cầu xây dựng và phát triển chính quyền điện tử hướng đến chính quyền số, công dân điện tử. Phát triển, nâng cao hiệu quả giải quyết TTHC trực tuyến mức độ 3 và 4 trên Cổng dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử của tỉnh; hoàn thành việc tích hợp toàn bộ dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 lên Cổng dịch vụ công Quốc gia.

- Việc xây dựng và phát triển cơ sở dữ liệu chuyên ngành. Chuẩn hóa, điện tử hóa quy trình nghiệp vụ xử lý hồ sơ trên môi trường mạng; tăng cường gửi, nhận văn bản, báo cáo điện tử tích hợp chữ ký số giữa các cơ quan quản lý nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội và các doanh nghiệp; thực hiện số hóa hồ sơ, lưu trữ hồ sơ công việc điện tử của các cơ quan nhà nước theo quy định.

h) Truyền thông hiện đại hóa nền hành chính

- Quá trình đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và ứng dụng các tiến bộ khoa học, công nghệ, thúc đẩy hoàn thành xây dựng và phát triển chính quyền điện tử hướng đến chính quyền số, bảo đảm tính liên thông các thông tin quản lý dữ liệu, góp phần đổi mới phương thức làm việc, nâng cao năng suất, hiệu quả hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước các cấp.

- Sự tham gia, đồng hành của người dân trong tiến trình chuyển đổi số trên ba trụ cột Chính quyền số, kinh tế số và xã hội số.

- Việc triển khai xây dựng, chuyển đổi áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn Quốc gia TCVN ISO 9001:2015 trên môi trường mạng (ISO điện tử) trong giải quyết TTHC của các cơ quan hành chính trên địa bàn tỉnh.

2. Đối với Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI)

a) Truyền thông nội dung “tham gia của người dân ở cấp cơ sở”

- Việc thực hiện các quy định, văn bản của Đảng và Nhà nước về thực hiện quy chế dân chủ. Tạo điều kiện cho Nhân dân được biết, được bàn, được tham gia thực hiện hoặc kiểm tra, giám sát việc thực hiện, để nhân dân nói lên nguyện vọng, phản ánh kiến nghị, tham gia ý kiến theo quy định.

- Phổ biến đến CCVC về quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của công dân trong việc xây dựng bộ máy nhà nước trong sạch, vững mạnh, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

- Việc kiểm tra, đôn đốc CCVC việc tổ chức, triển khai thực hiện nhiệm vụ, công vụ; xử lý nghiêm những trường hợp vi phạm nội quy, quy chế dân chủ của cơ quan, đơn vị, địa phương trong tỉnh.

b) Truyền thông nội dung “công khai, minh bạch trong hoạch định chính sách”

- Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật đến đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân trên địa bàn tỉnh theo Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật; chương trình, đề án về phổ biến, giáo dục pháp luật đã được ban hành.

- Việc công khai các chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước liên quan đến công việc của các cơ quan, đơn vị, địa phương trong tỉnh; kinh phí hoạt động, bao gồm các nguồn kinh phí do ngân sách nhà nước cấp và các nguồn tài chính khác; tài sản, trang thiết bị của cơ quan; kết quả kiểm toán; công tác tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng, điều động, bổ nhiệm, luân chuyển, biệt phái, giải quyết chế độ, nâng bậc lương, nâng ngạch, đánh giá, xếp loại công chức; khen thưởng, kỷ luật, thôi việc, nghỉ hưu đối với CBCC.

c) Truyền thông nội dung “trách nhiệm giải trình với người dân”

- Việc thực hiện Luật Khiếu nại năm 2011, Luật Tố cáo năm 2018 và Luật Tiếp công dân năm 2013; Thực hiện tốt việc giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của công dân.

- Việc tổ chức thực hiện đối thoại với Nhân dân, doanh nghiệp theo quy định. Việc kịp thời giải quyết theo thẩm quyền hoặc kiến nghị các cơ quan có thẩm quyền giải quyết những khó khăn, vướng mắc, kiến nghị, phản ánh, bức xúc của người dân.

d) Truyền thông nội dung “kiểm soát tham nhũng trong khu vực công”

- Về kết quả phòng, chống tham nhũng hàng năm của cơ quan, địa phương theo quy định.

- Công tác cải cách hành chính, nâng cao chất lượng phục vụ; thực hiện tốt cơ chế một cửa trong giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân; việc siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính trong đội ngũ CCVC. Đặc biệt, chú trọng đẩy mạnh công tác phòng, chống tham nhũng, chống phiền hà, sách nhiễu trong triển khai thực hiện nhiệm vụ của đơn vị.

đ) Truyền thông nội dung “thủ tục hành chính công”

- Việc tiếp tục thực hiện tốt cơ chế một cửa trong giải quyết TTHC của tổ chức, cá nhân tại Trung tâm Kiểm soát và Phục vụ hành chính công tỉnh.

- Việc tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan trong công tác cải cách TTHC. Đẩy nhanh tiến độ giải quyết hồ sơ, rút ngắn thời gian và giảm chi phí nhằm tạo điều kiện thuận lợi nhất cho tổ chức, cá nhân.

e) Truyền thông nội dung “Cung ứng dịch vụ công”

Việc nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công của cơ quan hành chính nhà nước. Việc triển khai thực hiện các quy định của pháp luật về cung ứng dịch vụ công trên địa bàn tỉnh; công tác ứng dụng công nghệ thông tin trong việc cung cấp các dịch vụ công, tăng cường chất lượng các dịch vụ công được cung cấp ở mức độ 3, mức độ 4 để tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, tổ chức và doanh nghiệp.

g) Truyền thông nội dung “Quản trị môi trường”

- Giáo dục nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường cho CBCCVV, người lao động trên địa bàn toàn tỉnh; về thực trạng, nguy cơ, tác động từ ô nhiễm môi trường tới cuộc sống con người (*nhất là nguồn nước và không khí*); trách nhiệm trong việc bảo vệ môi trường, việc phân loại chất thải...

- Nâng cao nhận thức của chính quyền địa phương nghiêm túc trong thực hiện các yêu cầu về bảo vệ môi trường, nghiêm khắc đối với việc yêu cầu các doanh nghiệp tuân thủ các quy định về bảo vệ môi trường.

h) Truyền thông nội dung “Quản trị điện tử”

- Công tác nâng cao chất lượng, đổi mới giao diện Cổng/Trang thông tin điện tử của các cơ quan hành chính theo hướng thân thiện, dễ tiếp cận; nâng cao chất lượng cung cấp thông tin để tăng số lượng, tỷ lệ người dân khai thác thông tin hành chính. Nâng cao chất lượng phục vụ, tăng cường các tiện ích, tuyên truyền để người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, phần mềm một cửa điện tử khi giải quyết TTHC.

- Việc hỗ trợ tổ chức, cá nhân sử dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3,4 đối với các TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của sở, ban ngành, địa phương; nâng cao chất lượng phục vụ, tạo sự thuận tiện trong tiếp cận và sử dụng thông tin của người dân và doanh nghiệp.

3. Đối với Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI)

a) Truyền thông về chỉ số “Gia nhập thị trường”

- Việc công khai các TTHC tại Bộ phận một cửa. Đổi mới phương thức hướng dẫn hồ sơ, thực hiện có hiệu quả cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông tại cơ quan đăng ký kinh doanh và các cơ quan cấp giấy phép kinh doanh, giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh ngành, nghề kinh doanh có điều kiện cho doanh nghiệp.

- Việc vận động, khuyến khích, hỗ trợ người dân và doanh nghiệp nộp hồ sơ, sử dụng dịch vụ công trực tuyến và dịch vụ bưu chính công ích trong thực hiện TTHC về đăng ký doanh nghiệp.

b) Truyền thông về chỉ số "Tiếp cận đất đai"

- Về tiến độ xây dựng hệ thống hồ sơ địa chính và cơ sở dữ liệu quản lý đất đai, tiến độ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất.

- Việc tập trung thực hiện TTHC dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 lĩnh vực đất đai, ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết TTHC; công khai minh bạch thông tin, kết quả giải quyết công việc.

c) Truyền thông về chỉ số "Tính minh bạch"

- Việc nâng cao chất lượng, tính minh bạch trong tổ chức công khai các thông tin, tài liệu quy hoạch của tỉnh, quy hoạch ngành, lĩnh vực và các kế hoạch phát triển có liên quan, các văn bản quy phạm pháp luật, TTHC, các dự án xây dựng cơ sở hạ tầng mới, danh mục dự án thu hút đầu tư, thông báo chỉ số giá vật liệu xây dựng, cấp phép xây dựng đảm bảo theo quy định...

- Công tác theo dõi, giám sát, kiểm tra việc cung cấp thông tin về đấu thầu của chủ đầu tư, bên mời thầu; tăng cường công khai, minh bạch và nâng cao hiệu quả giám sát trong công tác đấu thầu theo quy định của pháp luật.

d) Truyền thông về chỉ số "Tính năng động của chính quyền địa phương"

- Công tác tiếp nhận thông tin và phản ánh của doanh nghiệp và nhà đầu tư đối với những vướng mắc liên quan đến môi trường đầu tư và kinh doanh tại tỉnh.

- Việc nâng cao tinh thần, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong công tác cải cách hành chính. Xây dựng niềm tin giữa các cấp chính quyền và cộng đồng doanh nghiệp. Việc rà soát, phát hiện những bất cập trong quy định pháp luật, để sửa đổi, bổ sung các quy định cho phù hợp với tình hình thực tiễn. Công tác nâng cao năng lực, hiệu quả thực thi pháp luật tại địa phương; năng lực phản ứng chính sách của các cơ quan, đơn vị.

đ) Truyền thông về chỉ số "Thiết chế pháp lý và an ninh trật tự"

Công tác kiểm tra, đôn đốc để đẩy nhanh tiến độ giải quyết những tranh chấp kinh doanh thương mại đúng pháp luật, công bằng, tạo niềm tin cho doanh nghiệp. Việc đẩy nhanh công tác giải quyết hồ sơ các vụ việc khiếu nại tố cáo, phức tạp, kéo dài. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động điều tra, xử lý tội phạm, quản lý nhà nước về an ninh, trật tự, phòng cháy, chữa cháy, quản lý cư trú, quản lý ngành, nghề kinh doanh có điều kiện về an ninh, trật tự; quản lý vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ.

e) Truyền thông về chỉ số "Chi phí không chính thức"

Hoạt động thanh tra công vụ, kịp thời chấn chỉnh, xử lý nghiêm những đơn vị, cá nhân có hành vi nhũng nhiễu, gây khó khăn, phiền hà cho doanh nghiệp; biểu dương, khen thưởng những cá nhân, tập thể gương mẫu, tiêu biểu trong việc thực hiện nghiêm túc, trách nhiệm, hiệu quả các quy định của pháp luật, tạo thuận lợi và góp phần tiết kiệm chi phí tuân thủ pháp luật chung. Tuyên truyền, giải thích cho doanh nghiệp về quyền và nghĩa vụ của cơ quan nhà nước

và của doanh nghiệp để doanh nghiệp biết, tự bảo vệ mình trước các hành vi những nhiễu.

g) Truyền thông cải thiện điểm số các chỉ số thành phần (PCI) như: Chỉ số Dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp; Chỉ số Đào tạo lao động, Chỉ số Chi phí thời gian; Chỉ số "Cạnh tranh bình đẳng".

III. NHIỆM VỤ CỤ THỂ

1. Hướng dẫn các cơ quan báo chí, hệ thống thông tin cơ sở truyền về các chỉ số

- Cơ quan chủ trì thực hiện: Sở Thông tin và Truyền thông.
- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan báo chí, truyền thông của tỉnh.
- Thời gian thực hiện: Hàng năm.

2. Truyền thông về các chỉ số trên các xuất bản phẩm, ấn phẩm số, video clip, phóng sự

- Cơ quan thực hiện: Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Nội vụ.

- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị liên quan.
- Thời gian thực hiện: Hàng năm.

3. Tổ chức các Hội nghị, lớp tập huấn, hội thi về nâng cao các chỉ số

- Cơ quan chủ trì thực hiện: Sở Nội vụ, Sở Kế hoạch và Đầu tư.
- Cơ quan phối hợp: Các sở, ngành, địa phương liên quan.
- Thời gian thực hiện: Hàng năm.

4. Truyền thông các nội dung về áp dụng Hệ thống Quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001 vào hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh

- Cơ quan chủ trì thực hiện: Sở Khoa học và Công nghệ.
- Cơ quan phối hợp: Các sở, ngành, địa phương liên quan.
- Thời gian thực hiện: Hàng năm.

5. Truyền thông về các chính sách kêu gọi, thu hút đầu tư vào tỉnh qua các hoạt động xúc tiến đầu tư

- Cơ quan chủ trì thực hiện: Sở Kế hoạch và Đầu tư.
- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị liên quan.
- Thời gian thực hiện: Hàng năm.

6. Tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ có chủ đề về nâng cao các chỉ số trên địa bàn tỉnh.

- Cơ quan chủ trì thực hiện: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Cơ quan phối hợp: Các sở, ngành, địa phương có liên quan.
- Thời gian thực hiện: Hàng năm.

7. Tổ chức phổ biến, tuyên truyền pháp luật về Chỉ số CCHC, Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI) liên quan đến nhiệm vụ công tác tư pháp thông qua các hội nghị, tập huấn, biên soạn, cấp phát tài liệu,... cho các sở, ban, ngành và các địa phương trên địa bàn tỉnh

- Cơ quan chủ trì thực hiện: Sở Tư pháp.
- Cơ quan phối hợp: Các sở, ngành, đơn vị liên quan.
- Thời gian thực hiện: Hàng năm.

8. Tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn pháp luật về tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo, thanh tra, phòng chống tham nhũng, tiêu cực cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị và Nhân dân trong tỉnh

- Cơ quan chủ trì thực hiện: Thanh tra tỉnh.
- Cơ quan phối hợp: Các sở, ngành, địa phương có liên quan.
- Thời gian thực hiện: Hàng năm.

9. Thực hiện chuyên đề, chuyên mục, chuyên trang về nâng cao các chỉ số của tỉnh

- Cơ quan chủ trì thực hiện: Báo Quảng Ngãi, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh; Văn phòng UBND tỉnh (Công Thông tin điện tử).
- Cơ quan phối hợp: Các đơn vị liên quan.
- Thời gian thực hiện: Hàng năm.

10. Truyền thông qua các chuyên mục, chương trình phát thanh về nâng cao chỉ số; xuất bản tài liệu; tuyên truyền trực quan, cổ động

- Cơ quan chỉ đạo: UBND các huyện, thị xã, thành phố.
- Cơ quan thực hiện: Phòng Văn hóa và Thông tin; Trung tâm Truyền thông-Văn hóa-Thể thao huyện, thị xã, thành phố.
- Thời gian thực hiện: Hàng năm.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện Kế hoạch này được cân đối, bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành và huy động từ các nguồn tài trợ hợp pháp khác (nếu có).

2. Hàng năm, căn cứ nhiệm vụ được giao trong Kế hoạch này, các cơ quan, đơn vị, địa phương được phân công chủ trì thực hiện nhiệm vụ có trách nhiệm xây dựng kế hoạch, dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ và tổng hợp chung trong dự toán ngân sách hàng năm của đơn vị, gửi cơ quan tài chính cùng cấp để tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền xem xét, bố trí kinh phí; chủ động huy động kinh phí từ các nguồn tài trợ hợp pháp khác.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố căn cứ theo Kế hoạch, bám sát tình hình và nhiệm vụ để chủ động xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện việc truyền thông, phổ biến về nâng cao các chỉ số. Định kỳ hàng năm (trước 30/11) báo cáo cho UBND tỉnh (qua Sở Thông tin và Truyền thông) để theo dõi.

2. Sở Thông tin và Truyền thông làm đầu mối, theo dõi, kiểm tra việc thực hiện kế hoạch này tại các cơ quan, đơn vị, địa phương. Hàng năm, rà soát, cập nhật các nội dung, hình thức và biện pháp truyền thông bổ sung vào Kế hoạch đảm bảo cho công tác nâng cao các chỉ số của tỉnh ngày càng đạt hiệu quả hơn.

3. Sở Tài chính: Trên cơ sở dự toán kinh phí thực hiện Kế hoạch của các đơn vị dự toán cấp tỉnh lập và khả năng cân đối của ngân sách tỉnh, Sở Tài chính tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền xem xét, bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các quy định hiện hành.

4. Các cơ quan báo chí, truyền thông của tỉnh căn cứ tình hình và điều kiện cụ thể để triển khai công tác truyền thông nâng cao các chỉ số.

5. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức, đoàn thể chính trị - xã hội phối hợp tham gia và lập kế hoạch truyền thông nâng cao các chỉ số bằng nhiều hình thức phong phú, thiết thực, hiệu quả.

Trong quá trình thực hiện, nếu có phát sinh vướng mắc, các cơ quan, đơn vị phản ánh về UBND tỉnh (thông qua Sở Thông tin và Truyền thông) để xem xét nhằm đảm bảo thực hiện đúng Kế hoạch đề ra./.